

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

*Tài liệu lấy ý kiến và dự thảo lần 1***TỜ TRÌNH****Về việc ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi
đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba
giai đoạn 2019-2022**

Kính gửi: Chính phủ

Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Cuba (*sau đây gọi tắt là Hiệp định*) đã được ký kết vào ngày 09/11/2018 sau hai năm đàm phán (kể từ tháng 4/2016). Hiệp định này thay thế Hiệp định giữa hai Chính phủ về trao đổi thương mại và các hình thức hợp tác kinh tế khác được ký vào 08/4/1996.

Ngày 07/11/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 136/NQ-CP về việc ký Hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và Cuba. Đến nay, Bộ Công Thương đang chủ trì triển khai các thủ tục phê duyệt Hiệp định này.

Để thực hiện cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu trong Hiệp định và căn cứ nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất tại Điều 10 của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Bộ Tài chính tiến hành xây dựng Nghị định trình Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba giai đoạn 2019-2022, dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày .../.../2019 (ghi chú: Hiệp định chưa được phê duyệt nên chưa xác định thời điểm có hiệu lực của Nghị định).

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các hiệp hội liên quan, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Theo Điều 14.3 tại Chương 14 của Hiệp định, Hiệp định sẽ có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng thứ hai kể từ ngày hai Bên trao đổi thông báo chính thức theo kênh ngoại giao về việc hoàn tất thủ tục phê duyệt trong nước. Dự kiến, Hiệp định sẽ có hiệu lực vào Quý II/2019 (ghi chú: thời điểm cụ thể phụ thuộc

vào tiến độ phê duyệt của Bộ Công Thương).

Để thực hiện các cam kết của Việt Nam về cắt giảm, xóa bỏ thuế quan đã được ký kết theo Hiệp định, Bộ Tài chính cần dự thảo và trình Chính phủ ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Thương mại mới Việt Nam – Cuba (Nghị định) theo quy định tại Điều 11 - Thẩm quyền ban hành biểu thuế, thuế suất quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định

1. Mục đích:

- Thực hiện đúng cam kết của Hiệp định thương mại Việt Nam-Cuba và đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết; bao gồm cả việc tuân thủ cam kết tại Hiệp định hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2017 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2017 của Tổ chức Hải quan Thế giới khi xây dựng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định.

2. Quan điểm chỉ đạo:

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan; Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và các văn bản có liên quan.

- Tuân thủ nguyên tắc xây dựng biểu thuế suất khi chuyển đổi trong Hiệp định thương mại Việt Nam-Cuba và WTO, đảm bảo lợi ích và bảo lưu cam kết thuế quan của Việt Nam.

III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 02 phần: Phần lời văn của Nghị định gồm 07 Điều gồm Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); Đối tượng áp dụng (Điều 2); Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Việt Nam-Cuba giai đoạn 2019 – 2022 (Điều 3); Quy định về Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (Điều 4); Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam (Điều 5); Hiệu lực thi hành (Điều 6); Trách nhiệm thi hành (Điều 7) và Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định.

1. Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định bao gồm 7 điều, bao gồm các nội dung sau:

- Điều 1 –Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại mới Việt Nam-Cuba giai đoạn 2019-2022 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo

Hiệp định này.

- Điều 2 - Đối tượng áp dụng

Phù hợp với đối tượng thực hiện Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật Hải quan, Nghị định này quy định 3 đối tượng áp dụng là: (i) Người nộp thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; (ii) Cơ quan hải quan, công chức hải quan; (iii) Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

- Điều 3 - Biểu thuế cho giai đoạn 2019-2022.

Quy định về việc ban hành kèm theo Nghị định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định giai đoạn 2019 – 2022 (thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng gọi là thuế suất VN-CU), bao gồm các chú giải và quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa; mã hàng, tên gọi và mô tả hàng hóa, thuế suất VN-CU áp dụng cho các giai đoạn khác nhau.

Về giai đoạn áp dụng của Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định: Bộ Tài chính đề xuất áp dụng cho giai đoạn 2019-2022 để (i) phù hợp với thời điểm hiệu lực của Nghị định là từ ngày .../.../2019 (sẽ bổ sung sau khi có thời điểm dự kiến có hiệu lực của hiệp định); (ii) đồng bộ hóa với Lộ trình rà soát sửa đổi Hệ thống hài hoà Mô tả và Mã hoá Hàng hoá của Tổ chức Hải quan thế giới (Danh mục HS) và Danh mục Biểu thuế hài hoà ASEAN (AHTN) định kỳ 5 năm (iii) đảm bảo tính ổn định và dễ theo dõi cho doanh nghiệp.

Về thuế suất, Nghị định này quy định về thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với các mặt hàng không thuộc diện áp dụng hạn ngạch thuế quan và các mặt hàng thuộc diện áp dụng hạn ngạch thuế quan. Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc diện áp dụng hạn ngạch thuế quan: Áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cu Ba giai đoạn 2019-2022 ban hành kèm theo Nghị định này đối với lượng hàng hóa nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan theo quy định của Bộ Công Thương; Áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch theo quy định của Chính phủ đối với lượng hàng hóa nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan. Số lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương.

- Điều 4 - Quy định về Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, tương tự theo quy định tại Nghị định Biểu thuế ưu đãi đặc biệt hiện hành, gồm các điều kiện sau:

- (i) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định;
- (ii) Được nhập khẩu từ Cuba vào Việt Nam;
- (iii) Được vận chuyển trực tiếp từ Cuba vào Việt Nam do Bộ Công Thương quy định;
- (iv) Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) Mẫu VN-CU, theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Điều 5 - Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam

Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam (kể cả hàng gia công) nhập khẩu vào thị trường trong nước được áp dụng thuế suất VN-CU phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị định này và có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu VN-CU theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Điều 6 - Hiệu lực thi hành: Nghị định sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2019 (dự kiến do phụ thuộc vào quá trình trình Chính phủ phê duyệt sau ký kết của Bộ Công Thương).

- Điều 7 - Trách nhiệm thi hành, quy định các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

2. Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định

2.1. Nguyên tắc chuyển đổi thuế suất danh mục hàng hóa cam kết của Việt Nam với Cuba từ AHTN2012 sang AHTN2017

Cam kết của Việt Nam trong Hiệp định này được xây dựng trên cơ sở AHTN2012. Việt Nam dành ưu đãi cho Cuba đối với 475 dòng hàng, trong đó có 431 mặt hàng xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Phạm vi tự do hóa chiếm gần 100% kim ngạch.

Nhằm triển khai thực hiện cam kết trong Hiệp định, tuân thủ Hiệp định hải quan ASEAN liên quan đến việc áp dụng Danh mục Biểu thuế hải hòa ASEAN (AHTN) phiên bản 2017 của ASEAN và Danh mục hải hòa mô tả và mã hóa hàng hóa phiên bản 2017 của Tổ chức Hải quan thế giới, Bộ Tài chính đã tiến hành chuyển đổi biểu thuế của Hiệp định từ AHTN 2012 sang AHTN 2017 để làm cơ sở ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam cho giai đoạn 2019-2022.

(Nội dung phương án chuyển đổi Biểu thuế Hiệp định chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

Do thay đổi Danh mục từ AHTN 2012 sang AHTN 2017, biểu thuế có 34 dòng hàng AHTN2017 ở cấp độ 8 số bị ảnh hưởng bởi việc thay đổi mã hàng, tách gộp dòng. Đây là những dòng hàng được gộp từ các dòng hàng theo AHTN2012 có mức thuế suất cam kết với Cuba theo danh mục EIF (xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực) và các dòng hàng thuộc diện không có trong danh mục cam kết với Cuba.

Đối với những dòng hàng này, do việc chuyển đổi mã HS trong Hiệp định không có hướng dẫn riêng và trên các cơ sở: (i) Cuba là đối tác đặc biệt; (ii) KNNK từ Cuba đối với các dòng hàng được gộp hầu như không đáng kể và (iii) đặc thù của Biểu ban hành thực hiện thuế suất cam kết của Việt Nam trong Hiệp định là Biểu từng phần (chỉ gồm 563 dòng thuế); và (iv) đảm bảo đơn giản, minh bạch, tạo thuận lợi cho người nộp thuế và thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế và áp dụng thống nhất mức thuế suất đối với hàng hóa có cùng

bản chất, cấu tạo, công dụng, có tính năng kỹ thuật tương tự, Bộ Tài chính đã xây dựng thuế suất theo nguyên tắc lấy thuế suất của dòng ANT2012 có mức thuế suất thấp nhất (xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực đối với 34 dòng hàng AHTN2017) nhằm mục đích không làm giảm ưu đãi thuế nêu tại Phụ lục 2-B về Cắt giảm và/hoặc xóa bỏ thuế thuộc Hiệp định, đảm bảo hướng dẫn chuyển đổi thuế theo thông lệ của WTO, đồng thời đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện.

2.2. Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định

- Về thuế suất: Thuế suất VN-CU được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ cam kết theo Lộ trình cắt giảm thuế quan của Việt Nam quy định tại Hiệp định Thương mại hàng hoá giữa Việt Nam và Cuba. Về tổng thể, Biểu thuế theo AHTN 2017 giai đoạn 2018-2022 gồm 563 dòng thuế AHTN2017 theo cấp độ 8 số. Lộ trình cắt giảm thuế quan trong Biểu thuế ban hành được áp dụng cho 04 giai đoạn: (i) Từ .../.../2019 đến 31/12/2019; (ii) Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020; (iii) Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021; (iv) Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022.

- Về danh mục cam kết: Theo kết cấu mới của Biểu thuế đính kèm Nghị định, số dòng thuế thuộc các danh mục cam kết theo AHTN 2017 là 563 dòng thuế với tỷ lệ tự do hóa và cắt giảm theo lộ trình như sau:

Danh mục	Số dòng thuế	Tỷ lệ về dòng thuế
Xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực (EIF)	514	91,3%
Cắt giảm theo lộ trình	46	8,2%
Duy trì thuế suất cơ sở (Base rate)	3	0,5%
Tổng biểu	563	100%

Báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định thương mại Việt Nam-Cuba theo Phụ lục 2 đính kèm.

IV. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

- Ngày 24/12/2018, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Quyết định số 2381/QĐ-BTC thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã xin ý kiến các chuyên gia, thành viên Tổ soạn thảo và chi cục hải quan địa phương.

- Ngày, Bộ Tài chính đã có công văn số/BTC-HTQT gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá

nhân, ngày, Bộ Tài chính đã có công văn số gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định (*trình kèm Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định*).

2. Tổng hợp ý kiến tham gia

(Bổ sung sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan)

V. Nội dung cần xin ý kiến Chính phủ

Như đã trình bày tại mục III.2, do tác động của chuyển đổi danh mục hàng hóa từ AHTN2012 sang AHTN2017, có 34 dòng hàng AHTN2017 bị tác động của việc chuyển đổi này và Bộ Tài chính thực hiện nguyên tắc lấy mức thuế suất của dòng AHTN2012 có mức thuế suất thấp nhất dựa trên các cơ sở như đã báo cáo ở trên.

34 dòng hàng này thuộc nhóm hàng: loại khác của gan, sẹ và bọc trứng cá, vây, đầu, đuôi, bong bóng... của cá (03.02, 03.03); cá rô phi, cá da trơn, cá chép, cá chình, cá chêm và cá quả (0305.31.00), tôm shrimps và tôm prawn đóng bao bì kín khí để bán lẻ (0306.95); rễ cây nhân sâm và một số loại cây khác (như cây gai dầu đã cắt, nghiền hoặc dạng bột và dạng khác; rễ cây ba gạc hoa đỏ; rễ cây cam thảo...); mực nang và mực ống; mắt tôm (mắt ruốc) kể cả belachan; Thuốc diệt cỏ và thuốc bảo quản gỗ, là chế phẩm chứa chất trừ côn trùng hoặc trừ nấm, trừ chất phủ bề mặt và loại khác; loại khác của các đồ vật thuộc loại thường mang theo trong túi hoặc túi xách tay; sản phẩm khác từ tre; chân đế loại một chân, hai chân, ba chân và các mặt hàng tương tự bằng plastic và loại khác (trừ plastic, bằng carbon và graphit, sắt và thép, nhôm).

Nguyên tắc lấy mức thuế suất của dòng AHTN2012 có mức thuế suất thấp nhất sẽ giúp đơn giản biểu thuế và thuận tiện trong việc áp dụng cho Doanh nghiệp (DN), không tạo sự khác biệt về phạm vi tự do hóa (về tỷ lệ dòng thuế và KNNK) so với cam kết đã có theo ANTN 2012 với Cuba, đáp ứng được các nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất nêu tại Điều 10, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Bên cạnh đó, Việt Nam sẽ đơn phương dành thêm ưu đãi cho phía Cuba 169 dòng hàng (đây là các dòng thuế AHTN2012 không thuộc danh mục cam kết với Cuba trước đây nhưng bị gộp dòng do tác động chuyển đổi). Các dòng hàng AHTN2012 được gộp này (i) hầu như không có KNNK từ Cuba và (ii) không phải là các mặt hàng có thế mạnh¹ của Cuba, cùng với bối cảnh kinh tế của Cuba hiện nay (cấm vận, hạn chế giao thương) nên việc ưu đãi thêm này (gộp dòng AHTN2012 thành dòng AHTN2017 với mức thuế suất là 0%) dự kiến sẽ không tác động đến dịch chuyển thương mại, theo đó dự kiến tác động không đáng kể đến thu NSNN và sản xuất trong nước.

VI. Kiến nghị

Để đảm bảo chủ động trong ban hành Nghị định phù hợp với Luật Ban

¹ Theo số liệu năm 2017, hàng hóa XK có giá trị nhất của Cuba là đường (chiếm khoảng 30%), xi gà và thuốc lá, niken, rượu và rượu mùi, tôm hùm và các loài giáp xác khác, dầu mỏ tinh chế.

hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như đảm bảo thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hiệp định, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

- Phê duyệt nguyên tắc dành ưu đãi cao nhất cho đối tác đặc biệt Cuba trong việc chuyển đổi cam kết thuế suất từ AHTN2012 sang AHTN2017, theo đó Việt Nam đơn phương dành thêm ưu đãi cho Cuba 169 dòng hàng AHTN2012;

- Phê duyệt và ký ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba giai đoạn 2019-2022.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì theo dõi việc thực hiện Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba giai đoạn 2019-2022, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, HTQT.

Đinh Tiến Dũng